

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HS-PT

Ngày 16/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông
Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.***

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXPT - HS ngày 25/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/HSPT- QĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/HSPT- QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/HSPT- QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo Phan Tiến D và Phan Trọng Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 202/2024/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Tiến D, sinh ngày 15/12/1994 tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Số nhà A, đường số B, khu đô thị A, tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; con ông Phan Văn P và bà Phạm Thị T; có vợ là chị Nguyễn Thị Hương G, có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/7/2024 đến nay.

Có mặt.

2. Phan Trọng Q, sinh ngày 04/8/1995 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà A, đường L, tổ G, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Trọng Q1 và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là chị Nguyễn Việt A, có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: từ năm 2013 đến năm 2015 tham gia Q2. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/7/2024 đến nay. Có mặt.

** Bị hại không kháng cáo:*

- Ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1979
- Bà Đỗ Thị D1, sinh năm 1981
- Anh Phạm Văn M, sinh năm 1999

Đều trú tại: Tổ E, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/02/2024, Phan Trọng Q điều khiển xe ô tô chở Phan Tiến D, chị Nguyễn Thị Hương G và bà Bùi Thị C đi đến chợ H1 tại quảng trường B thuộc tổ A, phường H, thành phố T để mua cây và hoa. Đến nơi Q ngồi lại trên xe ô tô còn D, chị G và bà C đi bộ trên vỉa hè đường vành đai phía Nam vào hội chợ. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, khi D đang đi trên vỉa hè trước gian hàng bán cây cảnh của anh Nguyễn Văn T2 thì anh Phạm Văn M điều khiển xe mô tô đi hướng ngược chiều với D đã va chạm vào chân D. D và Mạnh cãi chửi nhau sau đó dùng tay chân đánh nhau, vật nhau ngã ra vỉa hè trước gian bán hàng của anh T2. Chị G thấy vậy hô hoán mọi người đến can ngăn thì Q nghe thấy và đi đến cùng với người dân xung quanh vào can D và M ra. Sau đó, Q kéo anh M vào phía trong gian hàng bán cây của anh T2, D nói với Q “*đánh nó đi, thằng đấy nó đánh anh*”, Q dùng chân phải đạp 02 phát trúng vào bụng M làm M ngã xuống đất sau đó Q đi ra vị trí D đang đứng. Khoảng 2-3 phút sau, ông Phạm Mạnh H và bà Đỗ Thị D1 là bố, mẹ anh M đi xe máy đến, ông H nói “*đưa nào đánh con tao*”, D nói “*tao đánh thì làm gì*”, ông H cầm một đoạn ống nhựa (dùng để cắm cành đào) lao đến đạp và vụt về phía người D, D giơ tay lên đỡ và bị ngã xuống vỉa hè. Do bị đánh nên D nhặt 01 kéo bằng kim loại dùng để cắt tỉa cây dài khoảng 20cm có hai tay cầm dài khoảng 17cm, hai lưỡi kéo nhọn mỗi lưỡi kéo dài khoảng 03cm của gian hàng bán cây mai, D cầm kéo trên tay phải đâm trúng cạnh sườn bên trái của ông H khoảng 2 đến 3 nhát. Khi thấy ông H dùng gậy đánh D thì Q cũng nhặt 01 chiếc kéo bằng kim loại

ở gian hàng bán cây, chiếc kéo dài khoảng 25cm có 2 tay cầm, mỗi tay cầm dài khoảng 20cm, hai lưỡi kéo dạng cong dài khoảng 05cm, một cạnh sắc, đầu mũi kéo nhọn đâm về phía cạnh sườn bên trái của ông H 2 nhất, bà D1 lao vào thì bị Q dùng kéo đâm vào vai bên phải của bà D1, ông H tiếp tục nhặt 01 điều cây ở gần đó vụt về phía D thì D dùng tay phải đang cầm kéo đỡ thì mũi kéo đâm vào cẳng tay trái của ông H. Anh M tiếp tục lao vào đánh D và Q thì bị D dùng kéo gây thương tích ở vùng mặt, vùng tai phải và lưng của M. Sau đó, người dân vào can ngăn. Ông H, bà D1, anh M được đưa đi bệnh viện. Hậu quả ông H bị thương tích khoang liên sườn trái, cẳng tay trái và gãy xương sườn 4, 9, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%; anh M bị thương ở vùng tai phải, mặt bên trái và lưng phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%; bà D1 bị thương ở mặt trước vai phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 97/KLTTCT-TTPY ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn M tại thời điểm giám định là 11%. Thương tích của Phạm Văn M do vật sắc nhọn gây nên.

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 98/KLTTCT-TTPY ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Thị D1 tại thời điểm giám định là: 02%. Thương tích của Đỗ Thị D1 do vật sắc nhọn gây nên.

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 276/KL TTCT-TTPY ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Phạm Mạnh H tại thời điểm giám định là 11%. Thương tích cẳng tay trái do vật tày có cạnh sắc tác động gây nên. Thương tích sẹo vùng ngực, gãy xương sườn 4, 9 bên trái do vật sắc tác động gây nên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 202/2024/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 50; Điều 54; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Tiến D và bị cáo Phan Trọng Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phan Tiến D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Phan Trọng Q 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/11/2024, các bị cáo Phan Tiến D và Phan Trọng Q kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo Phan Tiến D và Phan Trọng Q không tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Phan Tiến D và Phan Trọng Q làm trong hạn luật định nên xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Vào 14 giờ 00 phút ngày 06/02/2024, tại chợ H1 xuân ở Quảng trường B, tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, do mâu thuẫn trong quá trình tham gia giao thông nên Phan Tiến D và Phan Trọng Q đã dùng kéo bằng kim loại gây thương tích cho anh Phạm Văn M, ông Phạm Mạnh H và bà Đỗ Thị D1. Hậu quả, anh M bị thương 11%, bà D1 bị thương 02%, ông H bị thương 11%. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong quá trình tham gia giao thông tại chợ, các bị cáo không làm chủ được bản thân, trực tiếp dùng kéo là hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn, xâm phạm đến sức khỏe của 03 người, trong đó có 02 người bị tổn thương cơ thể 11%. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phan Tiến D và Phan Trọng Q thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Q có thời gian tham gia quân đội nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử cả hai bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà pháp luật quy định là đã xem xét đầy đủ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo D không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo Q xuất trình chứng nhận Huân chương kháng chiến hạng Nhì của bà Nguyễn Thị L là bà ngoại bị cáo, tuy nhiên xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho 03 người trong cùng một gia đình, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, việc cho các bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, nên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Tiến D và bị cáo Phan Trọng Q. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 202/2024/HS-ST ngày 07/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 50; Điều 54; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Tiến D và bị cáo Phan Trọng Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Tiến D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Trọng Q 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phan Tiến D, Phan Trọng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 16/5/2025.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- CA tỉnh Thái Bình;
- VKS, TA, THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền